

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1986;
2. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1985;

Đều ĐKKHKT: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Đều chỗ ở hiện nay: Số nhà B, ngõ D, đường T, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Quang H và chị Hồ Thị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 04/12/2013, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đến thời điểm hiện tại, cả anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể

hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị N là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Hồ Thị N và anh Vũ Quang H có 02 con chung là Vũ Bảo D, sinh ngày 18/02/2015 và Vũ Bảo C, sinh ngày 23/10/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Vũ Bảo D, sinh ngày 18/02/2015 và Vũ Bảo C, sinh ngày 23/10/2018. Anh Vũ Quang H cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng (hai con là 5.000.000 đồng), kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Anh H và chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị N chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Quang H và chị Hồ Thị N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2013 do UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 04/12/2013 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Chị Hồ Thị N và anh Vũ Quang H có 02 con chung là Vũ Bảo D, sinh ngày 18/02/2015 và Vũ Bảo C, sinh ngày 23/10/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Vũ Bảo D, sinh ngày 18/02/2015 và Vũ Bảo C, sinh ngày 23/10/2018. Anh Vũ Quang H cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/01 con/01 tháng (hai con là 5.000.000 đồng), kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Quang H và chị Hồ Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H, chị N đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0000908 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh